

**SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ**

Số: 21 /TB-HĐXTVC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1;
Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển
viên chức ngành y tế năm 2022 (đợt 2)**

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-SYT ngày 12/9/2022 của Sở Y tế về xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022; Kế hoạch số 77/KH-SYT ngày 01/11/2022 của Sở Y tế về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022; Quyết định số 08/QĐ-HĐXTVC ngày 09/12/2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2022 về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022 (đợt 2). Hội đồng xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2022 thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (xét tuyển vòng 1); thời gian, địa điểm nộp phí dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2022 (đợt 2), như sau:

1. Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (xét tuyển vòng 1)

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 được niêm yết tại cơ quan Sở Y tế (04 Tổ Hữu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) và đăng tải trên trang thông tin của Sở Y tế tại địa chỉ <http://phuyen.gov.vn/wps/portal/soyte>, địa chỉ soyte.phuyen.gov.vn, địa chỉ phuyencdc.vn và được gửi tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022 (đợt 2)

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1 được tham dự xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022 vào thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

a) Thời gian: 01 ngày (ngày 25/12/2022)

- Buổi sáng:

+ Từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 00 phút: Dự khai mạc, nghe phổ biến, quán triệt nội quy, quy chế xét tuyển.

+ Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút: Kiểm tra, sát hạch bằng hình thức phỏng vấn.

- Buổi chiều:

Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30: Kiểm tra, sát hạch bằng hình thức phỏng vấn.

b) Địa điểm: Tại Trường Đại học Phú Yên (18 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Các thí sinh tham dự xét tuyển vòng 2 phải đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 và có mặt tại địa điểm xét tuyển trước thời gian quy định 30 phút để làm các thủ tục phỏng vấn.

3. Nộp phí tuyển dụng

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 đóng phí tuyển dụng mức 400.000 đồng/thí sinh (quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính).
- Thời gian: Từ ngày 12/12/2022 đến hết ngày 15/12/2022.
- Địa điểm: Sở Y tế tỉnh Phú Yên (04 Tổ Hữu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Lưu ý:

+ Khi đi tham dự xét tuyển vòng 2, thí sinh nhớ mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám khảo đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn.

+ Thí sinh không nộp phí tuyển dụng thì không được dự phỏng vấn vòng 2.

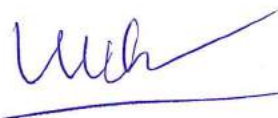
Nếu có sự thay đổi về thời gian và địa điểm xét tuyển vòng 2, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022 sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tại địa chỉ <http://phuyen.gov.vn/wps/portal/soyte>, địa chỉ soyte.phuyen.gov.vn và địa chỉ phuyencdc.vn đề nghị thí sinh tiếp tục theo dõi thông tin về kỳ xét tuyển để nắm thông tin.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành y tế Phú Yên năm 2022 thông báo cho thí sinh biết và thực hiện. Mọi thông tin khác xin liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Phú Yên (04 Tổ Hữu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. ĐT: 0257.3843092) để được hướng dẫn. *sh*

Nơi nhận:

- GD và các PGD Sở;
- HĐXTVC, Ban GS;
- Thí sinh đăng ký dự tuyển;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: HĐXTVC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phạm Minh Hữu**

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 -
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2022 (đợt 2)

(Kèm theo Thông báo số 21/TB-HĐXTVC ngày 09/12/2022
của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2022)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
I	Hạng III					
	Bác sĩ đa khoa (hạng III): 44 thí sinh					
1	Nay Hờ Búi		12/6/1995	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
2	Rơ Chăm Y Chiếu	15/4/1995		Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
3	Tu Đăng Doanh	29/7/1997		Bác sĩ y khoa		
4	Nguyễn Thùy Duyên		26/01/1997	Bác sĩ y khoa		
5	Trần Lê Minh Định	10/4/1985		Bác sĩ y khoa	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
6	Lê Huỳnh Hảo	12/8/1994		Bác sĩ y khoa		
7	Vũ Thị Mỹ Hằng		28/6/1994	Bác sĩ y khoa		
8	Trần Công Hậu	07/6/1994		Bác sĩ y khoa		
9	Nguyễn Thanh Hiền		30/10/1998	Bác sĩ y khoa		
10	Huỳnh Thị Mai Hoa		30/10/1995	Bác sĩ y khoa		
11	Phạm Văn Hoàng	14/8/1994		Bác sĩ y khoa, Thạc sĩ Nội khoa		
12	Đặng Lư Hùng	11/01/1991		Bác sĩ y khoa		
13	Nguyễn Thành Hưng	10/3/1998		Bác sĩ y khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
14	Ksor Hờ	Hương		23/01/1996	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
15	Lương Hữu	Khánh	29/11/1995		Bác sĩ y khoa		
16	Bùi Huỳnh Nhật	Lệ		05/10/1998	Bác sĩ y khoa		
17	Lê Ngọc Phương	Linh		21/12/1997	Bác sĩ y khoa		
18	Ksor H	Lú		01/11/1995	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
19	Nay H'	Lý		15/5/1996	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
20	Đỗ Lê	Minh	20/01/1995		Bác sĩ y khoa		
21	Nguyễn Thị Tô	My		12/11/1997	Bác sĩ y khoa		
22	Nguyễn Hoàng	Nguyên		15/3/1998	Bác sĩ y khoa		
23	Nguyễn Hoàng	Nguyên	26/11/1998		Bác sĩ y khoa		
24	Nguyễn Hữu Khôi	Nguyên	22/4/1998		Bác sĩ y khoa		
25	Trương Thị Yến	Nhi		08/9/1994	Bác sĩ y khoa		
26	Phạm Thị Hồng	Nhung		27/02/1996	Bác sĩ y khoa		
27	Bùi Thị Phương	Như		18/01/1995	Bác sĩ y khoa		
28	La Mo	Phôm	12/3/1996		Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
29	Ngô Trương Hoài	Quy		28/10/1995	Bác sĩ y khoa		
30	Lê Văn	Quý	06/6/1998		Bác sĩ y khoa		
31	Huỳnh Nguyễn Như	Quỳnh		08/01/1998	Bác sĩ y khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
32	Ksor Hồ	Rốt		15/5/1995	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	
33	Nguyễn Bảo	Tĩnh	19/01/1992		Bác sĩ y khoa, Bác sĩ CKI Nội		
34	Nguyễn Thị Hồng	Tú		22/5/1998	Bác sĩ y khoa		
35	Lê Thành	Tuân	28/02/1997		Bác sĩ y khoa		
36	Lê Thị Ngọc	Thủy		29/12/1996	Bác sĩ y khoa		
37	Trương Dương	Thư	04/7/1993		Bác sĩ y khoa		
38	Mai Văn	Thương	05/9/1993		Bác sĩ y khoa		
39	Trịnh Ngọc	Trân	23/12/1996		Bác sĩ y khoa		
40	Trần Thị Bảo	Trân		08/12/1996	Bác sĩ y khoa		
41	Lê Phạm Phương	Trình		01/02/1997	Bác sĩ y khoa		
42	Nguyễn Thành	Trọng	02/10/1994		Bác sĩ y khoa		
43	Phạm Ngọc Tú	Uyên		04/9/1998	Bác sĩ y khoa		
44	Lê Thị Lan	Vy		29/4/1998	Bác sĩ y khoa		
	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III): 18 thí sinh						
1	Bùi Thị Bích	Dân		15/10/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
2	Võ Thị Phương	Dung		21/12/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
3	Nguyễn Khánh	Duy	01/01/1996		Bác sĩ Y học cổ truyền		
4	Hồ Quang	Đại	14/3/1998		Bác sĩ Y học cổ truyền	Con thương binh	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
5	Nguyễn Lê Băng	Giang		24/6/1994	Bác sĩ Y học cổ truyền		
6	Ksor	H'Tương		24/01/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền	Người dân tộc thiểu số	
7	Trịnh Thảo	Kha		07/12/1994	Bác sĩ Y học cổ truyền		
8	Nguyễn Phạm Hà	Mi		02/12/1985	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I ngành Y học cổ truyền		
9	Nguyễn Thị Bích	Mụi		10/7/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
10	Phạm Xuân	Ngọc	22/5/1984		Bác sĩ Y học cổ truyền		
11	Phan Thị Yến	Nhi		15/9/1996	Bác sĩ Y học cổ truyền		
12	Đinh Quyết	Phú	07/02/1996		Bác sĩ Y học cổ truyền		
13	Võ Thị Minh	Quyên		31/10/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
14	Lê Thúy	Quỳnh		29/01/1998	Bác sĩ Y học cổ truyền		
15	Ye Cẩm	Tú		30/7/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
16	Đặng Thị Mộng	Tuyền		10/3/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền		
17	Đặng Phúc	Thọ	08/10/1996		Bác sĩ Y học cổ truyền		
18	Nguyễn Trần Anh	Thư		09/11/1994	Bác sĩ Y học cổ truyền		
	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt (hạng III): 02 thí sinh						
1	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh		20/3/1996	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt		

kh

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
2	Phan Ngọc Tuyền		24/5/1995	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt		
Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III): 06 thí sinh						
1	Huỳnh Như Diệu		07/8/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	Người dân tộc thiểu số	
2	Đoàn Thị Linh Hiếu		02/10/1995	Bác sĩ Y học dự phòng		
3	Lương Thị Thu Thắm		12/10/1997	Bác sĩ Y học dự phòng		
4	Nguyễn Thị Vân Trâm		10/12/1994	Bác sĩ Y học dự phòng		
5	Nguyễn Thị Minh Trâm		02/10/1998	Bác sĩ Y học dự phòng		
6	Ngô Lâm Thảo Vy		08/01/1998	Bác sĩ Y học dự phòng		
Điều dưỡng (hạng III): 66 thí sinh						
1	Huỳnh Ngọc Bảo Châu		01/01/2000	Cử nhân điều dưỡng		
2	Trần Nhật Hoài Chi		02/9/1996	Cử nhân điều dưỡng		
3	Nguyễn Thị Kim Chi		01/3/1997	Cử nhân điều dưỡng		
4	Lê Thị Kim Chi		15/11/1999	Cử nhân điều dưỡng		
5	Trần Trúc Chi		05/11/2000	Cử nhân điều dưỡng		
6	Nay H' Chung		15/3/1999	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
7	Nguyễn Thiên Chương	01/9/1996		Cử nhân điều dưỡng		
8	Nguyễn Thụy Thùy Dân		01/4/1998	Cử nhân điều dưỡng		
9	Ngô Thị Hồng Diên		28/02/2000	Cử nhân điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
10	Sô Thị	Giang		08/10/2000	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
11	Phan Thị Thanh	Hà		22/12/2000	Cử nhân điều dưỡng		
12	Nguyễn Thu	Hà		18/7/2000	Cử nhân điều dưỡng		
13	KPă	Hạnh		14/11/1997	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
14	Mai Thị	Hào		02/4/2000	Cử nhân điều dưỡng		
15	Ksor H'	Hă		24/8/1998	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
16	Phạm Thị	Hoa		02/02/1999	Cử nhân điều dưỡng		
17	Mai Thị Thu	Hoài		12/12/1999	Cử nhân điều dưỡng		
18	Trịnh Văn	Hoan	15/7/1991		Cử nhân điều dưỡng		
19	Trịnh Thị	Hồng		15/5/1999	Cử nhân điều dưỡng		
20	Nguyễn Hoài	Huyền		29/7/1997	Cử nhân điều dưỡng		
21	Ksor	Khom	25/12/1991		Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
22	Hoàng Thị Hoa	Lê		04/12/1998	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
23	Lê Thị Phụng	Liên		02/7/1997	Cử nhân điều dưỡng		
24	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		20/12/1999	Cử nhân điều dưỡng		
25	Trần Thị Mỹ	Loan		24/7/1999	Cử nhân điều dưỡng		
26	Trần Thị Như	Loan		13/7/1999	Cử nhân điều dưỡng		
27	Nguyễn Thị	Luyến		01/7/1993	Cử nhân điều dưỡng		

ich

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
28	Nay - H'	Luyr		08/6/1999	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
29	Nay H'	Non		07/12/1996	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
30	Nguyễn Trương Kim	Ngân		10/01/2000	Cử nhân điều dưỡng		
31	Phạm Thị	Nghĩa		15/02/1994	Cử nhân điều dưỡng		
32	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi		04/12/1999	Cử nhân điều dưỡng		
33	Nguyễn Thị	Nhi		16/02/1994	Cử nhân điều dưỡng		
34	Ra Lan H'	Nhoắt		08/5/2000	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
35	Phan Thị Tuấn	Như		29/10/1997	Cử nhân điều dưỡng		
36	Dương Thị Nhi	Phương		05/11/1999	Cử nhân điều dưỡng		
37	Huỳnh Thị Thanh	Phương		18/6/1999	Cử nhân điều dưỡng		
38	Đỗ Thị Hồng	Quy		07/3/1995	Cử nhân điều dưỡng		
39	Huỳnh Chung	Quy		04/10/2000	Cử nhân điều dưỡng		
40	Lê Thục	Quy		31/3/2000	Cử nhân điều dưỡng		
41	Lê Thu	Quỳnh		03/01/2000	Cử nhân điều dưỡng		
42	Ksor Ha	Sa		16/3/1997	Cử nhân điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	
43	Nguyễn Ngọc	Sanh	25/7/1993		Cử nhân điều dưỡng		
44	Nguyễn Thị Thảo	Tiên		02/02/2000	Cử nhân điều dưỡng		
45	Bùi Trương Thị Mỹ	Tĩnh		01/01/2000	Cử nhân điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
46	Phan Thị Thanh	Tuyền		02/8/1996	Cử nhân điều dưỡng		
47	Nguyễn Hoài Thương	Thảo		22/10/2000	Cử nhân điều dưỡng		
48	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		01/01/1997	Cử nhân điều dưỡng		
49	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		30/3/2000	Cử nhân điều dưỡng		
50	Lê Hà Diễm	Thúy		18/6/1997	Cử nhân điều dưỡng		
51	Phạm Minh	Thư		20/11/2000	Cử nhân điều dưỡng		
52	Phan Ngọc Anh	Thư		19/5/1997	Cử nhân điều dưỡng		
53	Trần Hiền	Thương		06/4/1999	Cử nhân điều dưỡng		
54	Lâm Thị Bích	Thương		17/11/2000	Cử nhân điều dưỡng		
55	Nguyễn Thị Thùy	Trang		09/3/1999	Cử nhân điều dưỡng		
56	Lê Thị Thanh	Trang		01/4/1999	Cử nhân điều dưỡng		
57	Đặng Bảo	Trâm		01/9/1996	Cử nhân điều dưỡng		
58	Phạm Nguyễn Phương	Triều		17/7/2000	Cử nhân điều dưỡng		
59	Lê Lan	Trinh		24/9/1999	Cử nhân điều dưỡng		
60	Nguyễn Thục	Uyên		19/01/1998	Cử nhân điều dưỡng		
61	Bùi Thị Bích	Vân		24/7/1999	Cử nhân điều dưỡng		
62	Nguyễn Thị Tường	Vi		15/3/1996	Cử nhân điều dưỡng		
63	Trình Thế	Việt	16/6/1998		Cử nhân điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
64	Trương Thị Tường Vy		24/8/2000	Cử nhân điều dưỡng		
65	Lê Thị Thúy Vy		09/02/1999	Cử nhân điều dưỡng		
66	Lê Thị Thu Yên		20/9/1999	Cử nhân điều dưỡng		
Điều dưỡng - Gây mê hồi sức (hạng III): 03 thí sinh						
1	Ngô Thị Hằng		04/9/2000	Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức		
2	Trần Bảo Trâm		06/6/1999	Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức		
3	Nguyễn Thiên Việt	12/11/2000		Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức		
Hộ sinh (hạng III): 05 thí sinh						
1	Nguyễn Bùi Khánh Mĩ		20/3/2000	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
2	Phan Thị Thúy Ngọc		12/9/1989	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Điều dưỡng sản phụ khoa		
3	Trần Thị Kim Oanh		28/01/1997	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
4	Nguyễn Thị Bảo Trang		02/8/1999	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
5	Nguyễn Thị Lệ Xuân		17/01/1998	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
Kỹ thuật y- Xét nghiệm (hạng III): 14 thí sinh						
1	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2000		Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học		
2	Văn Thị Thùy Dung		01/8/1997	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
3	Nguyễn Thu	Hào		04/3/2000	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
4	Nguyễn Thị Thanh	Hằng		07/5/1998	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
5	Trương Quốc	Lĩnh	26/6/1996		Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
6	Nguyễn Thị Bích	Lộc		02/10/2000	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
7	Phạm Công	Lực	22/12/1998		Cử nhân Xét nghiệm y học	
8	Đào Phú Ngọc	Quỳnh		03/11/2000	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
9	Lê Thị Hồng	Tâm		28/5/1999	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
10	Lê Minh	Thái	01/11/2000		Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
11	Trần Như	Thảo		29/3/1998	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
12	Nguyễn Thị Lệ	Thoa		01/3/1999	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
13	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		14/02/1992	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
14	Đào Thị Kim	Yến		15/8/1999	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	
Kỹ thuật y - Hình ảnh y học (hạng III): 06 thí sinh						
1	Võ Thị Xuân	Danh		12/9/1997	Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học	
2	Cao Quốc	Đại	05/3/1999		Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học	
3	Hoàng Xuân	Tiến	24/5/2000		Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học	
4	Trần Văn	Thịnh	15/12/1990		Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
5	Nguyễn Trần Liên Trâm		20/12/1999	Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học		
6	Lê Thị Thanh Trúc		17/8/2000	Cử nhân kỹ thuật Hình ảnh y học		
Kỹ thuật y- VLTL/PHCN (hạng III): 01 thí sinh						
1	Phạm Thị Minh Phương		14/12/1995	Cử nhân kỹ thuật Phục hồi chức năng		
Dược sĩ (hạng III): 50 thí sinh						
1	Lưu Thị Hồng Anh		10/12/1997	Dược sĩ đại học		
2	Phạm Dương Cang	28/4/1994		Dược sĩ đại học		
3	Lương Ngọc Danh	11/6/1983		Dược sĩ đại học		
4	Võ Thị Thanh Diễm		22/4/1980	Dược sĩ đại học		
5	Trần Thị Hồng Duyên		19/9/1999	Dược sĩ đại học		
6	Trần Mai Đàm		01/12/1996	Dược sĩ đại học		
7	Nguyễn Anh Độ	24/6/1995		Dược sĩ đại học		
8	Trần Thị Biên Giang		20/10/1993	Dược sĩ đại học		
9	Nguyễn Minh Hào		16/3/1991	Dược sĩ đại học		
10	Hồ Thị Thu Hào		22/6/1991	Dược sĩ đại học		
11	Nguyễn Quy Hằng		15/7/1978	Dược sĩ đại học		
12	Ca Thái Ánh Hằng		06/7/1999	Dược sĩ đại học		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
13	Hồ Thị Thu	Hiền		14/4/1995	Dược sĩ đại học		
14	Phan Nguyễn Thanh	Hiền		08/11/1992	Dược sĩ đại học		
15	Nguyễn Đình Minh	Hiếu	27/11/1996		Dược sĩ đại học		
16	Nguyễn Văn	Hòa	25/9/1998		Dược sĩ đại học		
17	Lê Ngọc	Huyền		04/4/1996	Dược sĩ đại học		
18	Huỳnh Như	Huyền		03/12/1999	Dược sĩ đại học		
19	Trần Phương	Huyền		28/9/1995	Dược sĩ đại học		
20	Hồ Thúy	Ksor		07/01/1997	Dược sĩ đại học	Người dân tộc thiểu số	
21	Nguyễn Thị Minh	Lành		25/12/1994	Dược sĩ đại học	Con thương binh	
22	Vy Tú	Loan		12/3/1990	Dược sĩ đại học	Người dân tộc thiểu số	
23	Nguyễn Đức	Mạnh	29/02/1996		Dược sĩ đại học		
24	Đoàn Thị Diễm	My		09/10/1998	Dược sĩ đại học		
25	Nguyễn Ông Thiên	Nga		28/9/1999	Dược sĩ đại học		
26	Lê Thị Hữu	Ngân		04/6/1997	Dược sĩ đại học		
27	Huỳnh Hạnh	Nguyên		04/9/1997	Dược sĩ đại học		
28	Trần Ngọc Thảo	Nhi		03/4/1997	Dược sĩ đại học		
29	Phạm Thị Cẩm	Nhung		10/10/1984	Dược sĩ đại học		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
30	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh		15/9/1982	Dược sĩ đại học		
31	Nguyễn Thị Ngọc	Qui		02/6/1994	Dược sĩ đại học		
32	Lê Trần Thảo	Tiên		16/9/1998	Dược sĩ đại học		
33	Nguyễn Thị Thu	Thảo		23/02/1997	Dược sĩ đại học		
34	Trần Ngân	Thi		08/5/1999	Dược sĩ đại học		
35	Nguyễn Thị Hoài	Thu		04/7/1994	Dược sĩ đại học		
36	Lê Ngọc	Thủy		15/10/1989	Dược sĩ đại học		
37	Nguyễn Thị Anh	Thư		11/5/1998	Dược sĩ đại học		
38	Đặng Mỹ Minh	Thư		08/7/1999	Dược sĩ đại học		
39	Lê Thị Hoài	Trang		19/5/1999	Dược sĩ đại học		
40	Phạm Thị Thanh	Trang		12/3/1986	Dược sĩ đại học		
41	Phạm Bảo	Trâm		25/4/1997	Dược sĩ đại học		
42	Phan Lê Minh	Trí	07/12/1998		Dược sĩ đại học		
43	Huỳnh Võ Ngọc	Trúc		03/02/1988	Dược sĩ đại học		
44	Cao Bình Anh	Truyền	22/3/1995		Dược sĩ đại học		
45	Nguyễn Phạm Duy	Uyên		30/8/1999	Dược sĩ đại học		
46	Man Tường	Vi		04/8/1994	Dược sĩ đại học		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
47	Nguyễn Thành Vinh	13/5/1996		Dược sĩ đại học		
48	Nguyễn Thị Nhật Vy		18/7/1999	Dược sĩ đại học		
49	Đinh Thị Như Ý		20/6/1992	Dược sĩ đại học		
50	Đỗ Nhật Hoài Yên		18/4/1999	Dược sĩ đại học		
Công nghệ thông tin (hạng III): 27 thí sinh						
1	Phạm Thế Anh	01/6/1980		Đại học Công nghệ thông tin		
2	Nguyễn Thế Bảo	16/9/1989		Thạc sĩ Công nghệ thông tin		
3	Ngô Bảo Châu	20/11/1994		Cử nhân Công nghệ thông tin; Thạc sĩ Khoa học máy tính		
4	Võ Đức Duy	26/02/1985		Đại học Công nghệ thông tin		
5	Võ Xuân Đài	21/01/1991		Đại học Tin học		
6	Tổng Trần Đức	02/4/1985		Đại học Công nghệ thông tin		
7	Vũ Thị Lệ Hà		07/02/1985	Đại học Toán-Tin		
8	Lê Thị Minh Hiếu		23/6/1996	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông		
9	Lê Thị Hòa		05/10/1981	Đại học Tin học		
10	Phạm Minh Hoàng	22/8/1978		Đại học Tin học		
11	Lê Quang Hưng	16/3/1991		Cử nhân Công nghệ thông tin		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
12	Nguyễn Thanh	Long	09/9/1994		Kỹ sư Kỹ thuật điện tử, truyền thông		
13	Phan Thị	Lợi		10/11/1994	Cử nhân Sư phạm tin học		
14	Trần Thị My	Ly		06/4/1995	Cử nhân Sư phạm tin học		
15	Đặng Thị A	Mìn		16/02/1988	Đại học Công nghệ thông tin		
16	Võ Hùng	Minh	30/9/1987		Kỹ sư ngành Công nghệ thông tin		
17	Ngô Thị Thanh	Nhàn		14/6/1991	Cử nhân Sư phạm tin học		
18	Đoàn Vinh	Quang	11/11/1977		Đại học Tin học		
19	Nguyễn Dương	Quang	01/6/1988		Kỹ sư Kỹ thuật điện tử, truyền thông		
20	Nguyễn Thị Hoa	Sen		10/10/1986	Đại học Công nghệ thông tin		
21	Phan Thế Hữu	Toàn	21/10/1989		Đại học Công nghệ thông tin		
22	Nguyễn Hữu	Tuân	24/4/1987		Cử nhân Công nghệ thông tin		
23	Nguyễn Minh	Trí	02/11/1989		Đại học Công nghệ thông tin		
24	Lê Văn	Truyền	05/7/1989		Cử nhân Công nghệ thông tin; Thạc sĩ Khoa học máy tính		
25	Dương Thị Lâm	Viên		09/9/1986	Đại học Công nghệ thông tin		
26	Ngô Hồng	Vũ	25/7/1982		Đại học Công nghệ thông tin		
27	Nguyễn Thị Kim	Xanh		12/4/1990	Đại học Công nghệ thông tin		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
	HẠNG IV					
	Điều dưỡng (hạng IV): 84 thí sinh					
1	Khuru Thị Minh Ánh		25/01/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
2	Trương Thị Mỹ Bình		06/02/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
3	Trịnh Thị Ngọc Châu		03/4/1993	Cao đẳng điều dưỡng		
4	Nguyễn Thanh Trúc Chi		22/7/1994	Cao đẳng điều dưỡng		
5	Trương Thị Kim Chi		06/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng		
6	Ksor H' Chua		28/10/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
7	Võ Thị Hoàng Diễm		12/11/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
8	Phan Thị Diệp		08/9/1995	Cao đẳng điều dưỡng		
9	Lê Thị Diệu		29/4/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
10	Ksor Hơ Doan		09/7/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
11	Hồ Thị Đông		30/6/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
12	Rơ Ô H' Lê		26/8/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
13	Rơ Ô H' Mron		08/3/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
14	Diệp Thị Thúy Hằng		28/6/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
15	Lê Hồng Hân		20/12/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
16	Nguyễn Thị Bích Hậu		28/01/2000	Cao đẳng điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
17	Phạm Thái	Hậu	11/10/1997		Cao đẳng điều dưỡng	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
18	Trần Thị Thanh	Hoài		08/10/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
19	Lê Văn	Hoàng	10/9/1996		Cao đẳng điều dưỡng	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
20	Trương Thị Thu	Hồng		21/8/1994	Cao đẳng điều dưỡng		
21	Nguyễn Thị	Hợp		13/12/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
22	Đoàn Thị	Huệ		10/3/1991	Cao đẳng điều dưỡng		
23	Trần Thị Cẩm	Huyền		20/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
24	Trần Thị Thanh	Hương		03/12/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
25	Nguyễn Hồng	Hương		30/11/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
26	Trần Trọng	Khuyết	16/12/1996		Cao đẳng điều dưỡng	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
27	Đặng Thị Mỹ	Lan		14/8/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
28	Võ Huỳnh	Lê		27/8/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
29	Phạm Thị	Lệ		10/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
30	Ksor H'	Liê		15/10/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
31	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		12/4/1991	Cao đẳng điều dưỡng		
32	Nguyễn Thị	Linh		10/4/1999	Cao đẳng điều dưỡng		
33	Mạnh Thị Kiều	Linh		25/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
34	Vũ Thị Kim	Loan		02/02/1998	Cao đẳng điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
35	Nguyễn Thị Hiền	Lương		29/7/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
36	Trần Thị Trúc	Ly		04/9/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
37	Nguyễn Thị	Minh		20/4/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
38	Nguyễn Thị Hiền	My		20/6/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
39	Phạm Thị Trà	My		21/02/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
40	Võ Thị Lệ	Mỹ		04/4/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
41	Rmah H'	Náp		06/10/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
42	Huỳnh Thị Thanh	Nga		18/6/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
43	Lê Thị Bích	Nga		07/6/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
44	Dương Thị Yến	Nga		16/02/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
45	Hồ Thị	Ngân		26/8/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
46	Võ Thị Thạch	Ngân		10/10/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
47	Nguyễn Thị	Ngọc		27/02/1991	Cao đẳng điều dưỡng		
48	Rcom H'	Nguyệt		10/8/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
49	Ngô Thị Hồng	Nhớ		09/8/1994	Cao đẳng điều dưỡng		
50	Ksor Hờ	Nhuân		12/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
51	Nguyễn Thị Ái	Phi		07/02/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
52	Thân Thị Kiều Quanh	Quanh		18/11/1998	Cao đẳng điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
53	Hving H'	Rách		19/8/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Người Dân tộc thiểu số	
54	Lương Thị Tuyết	Sương		13/04/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
55	Lý Mỹ	Tâm		22/12/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
56	Phan Thị Thanh	Tiền		24/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng		
57	Đoàn Minh	Tín	19/8/1995		Cao đẳng điều dưỡng		
58	Nguyễn Thị Minh	Tuyền		20/6/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
59	Phan Thị Thanh	Tuyền		23/02/1998	Cao đẳng điều dưỡng		
60	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền		20/8/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
61	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		11/8/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
62	Nguyễn Thị Bích	Thảo		24/3/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
63	Đặng Thị Thạch	Thảo		18/7/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
64	Phạm Hồng	Thắm		19/4/1999	Cao đẳng điều dưỡng		
65	Nguyễn Thị Hồng	Thắm		01/01/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
66	Nguyễn Thị Bích	Thi		20/7/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
67	Thắm Thị Mỹ	Thoa		17/11/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
68	Nguyễn Thị Thanh	Thùy		25/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
69	Nguyễn Nữ Minh	Thư		20/11/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
70	Võ Thị Huyền	Trang		27/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
71	Trần Nguyễn Thị Thu	Trang		06/02/1995	Cao đẳng điều dưỡng		
72	Đỗ Thị Kim	Trang		09/7/1993	Cao đẳng điều dưỡng		
73	Ngô Thị Bích	Trâm		16/8/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
74	Nguyễn Thị Hồng	Trâm		14/5/1999	Cao đẳng điều dưỡng		
75	Phạm Ngọc Bảo	Trân		04/8/1999	Cao đẳng điều dưỡng		
76	Nguyễn Thị Tố	Uyên		18/11/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
77	Lê Nguyễn Thị Tường	Vi		07/02/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
78	Đoàn Thị Tường	Vi		05/10/1996	Cao đẳng điều dưỡng		
79	Lê Thị Tú	Vin		05/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
80	Trần Đăng	Vũ	17/3/1990		Cao đẳng điều dưỡng	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
81	Nguyễn Thị Bích	Vui		16/9/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
82	Đỗ Hoàng	Vỹ		13/7/1997	Cao đẳng điều dưỡng		
83	Lê Thị Hoa	Xuân		12/11/1990	Cao đẳng điều dưỡng		
84	Nguyễn Thị Hoàng	Yến		27/10/2000	Cao đẳng điều dưỡng		
	Hộ sinh (hạng IV): 06 thí sinh						
1	Lâm Thị Anh	Ca		13/7/1988	Cao đẳng Hộ sinh		
2	Lê Thị	Đề		02/01/1987	Cao đẳng Hộ sinh		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh		25/10/1995	Cao đẳng Hộ sinh	
4	Nguyễn Thị Xuân	Mộng		03/02/1985	Cao đẳng Hộ sinh	
5	Hồ Xuân Tụ	Nhiên		06/3/1991	Cao đẳng Hộ sinh	
6	Nguyễn Thị Kim	Sa		21/8/1992	Cao đẳng Hộ sinh	
Kỹ thuật y - Hình ảnh y học (hạng IV): 05 thí sinh						
1	Lê Ngọc	Hiếu	25/7/1997		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	
2	Đồng Nguyên	Hiếu	26/01/1992		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	
3	Nguyễn Hữu	Hòa	10/10/1998		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	
4	Nguyễn Vũ	Huy	03/02/1991		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	
5	Nguyễn Hoa	Nhút	24/4/1981		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	
Kỹ thuật y- VLTL/PHCN (hạng IV): 08 thí sinh						
1	Ngôn Văn	Đạo	09/4/1996		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	
2	Nguyễn Văn	Đạt	12/4/1995		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	
3	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		04/02/2001	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
4	Lê Ngọc Thanh	Nhân	02/8/1998		Cao đẳng Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
5	Huỳnh Văn	Tiên	10/9/1995		Cao đẳng Vật lý trị liệu		
6	Nguyễn Kim	Thoa		19/01/1997	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
7	Bùi Thị Mai	Thu		02/4/1997	Cao đẳng Phục hồi chức năng		
8	Lê Vũ	Xuân	29/01/1986		Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng		
Kỹ thuật y- Xét nghiệm (hạng IV): 07 thí sinh							
1	Đoàn Thị Mỹ	Phụng		26/02/1994	Cao đẳng Xét nghiệm y học		
2	Đỗ Quỳnh	Thoa		23/02/2000	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
3	Lê Thị	Dung		05/6/1996	Cao đẳng Xét nghiệm y học		
4	Lê Thị Hồng	Phấn		15/02/2000	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
5	Lương Thị Trường	Nữ		02/3/1999	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
6	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ		08/9/1989	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
7	Văn Tấn	Vũ	24/4/1994		Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học		
Y sĩ đa khoa (hạng IV): 92 thí sinh							
1	Trần Thị Thúy	An		25/5/1990	Y sĩ đa khoa		
2	Đoàn Minh	Anh		24/3/1995	Y sĩ đa khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
3	Ksor H'	Âm		23/01/1994	Y sĩ	Người Dân tộc thiểu số	
4	Hờ	Chăm		20/3/1992	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
5	Lâm Bảo	Châu		12/8/1985	Y sĩ đa khoa		
6	Lê Hoàng	Danh	01/10/1997		Y sĩ đa khoa		
7	Nguyễn Thị	Dân		10/12/1991	Y sĩ đa khoa		
8	Lê Thị Phương	Dung		01/3/1992	Y sĩ đa khoa		
9	Võ Thị Phương	Dung		21/11/1994	Y sĩ đa khoa		
10	Nguyễn Thanh	Dũng	30/7/1992		Y sĩ đa khoa		
11	Lê Thị Kim	Duyên		28/11/1992	Y sĩ đa khoa		
12	Phạm Linh	Đan		04/8/1992	Y sĩ đa khoa		
13	Cao Văn	Điền	30/01/1994		Y sĩ đa khoa	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	
14	Nguyễn Thị	Định		10/6/1996	Y sĩ đa khoa		
15	Nguyễn Thị Thu	Hà		20/8/1993	Y sĩ đa khoa		
16	Trương Thị Ngọc	Hà		06/4/1992	Y sĩ đa khoa		
17	Nguyễn Chí	Hải	25/9/2000		Y sĩ đa khoa		
18	Nguyễn Thị Như	Hào		12/4/1995	Y sĩ đa khoa		
19	Dương Thị Thu	Hè		19/9/1992	Y sĩ đa khoa		
20	Nguyễn Thị Thảo	Hiền		24/11/1991	Y sĩ đa khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
21	Nguyễn Thị Việt	Hòa		26/3/1997	Y sĩ đa khoa		
22	Nguyễn Lam	Kiều		04/01/1993	Y sĩ đa khoa		
23	Tô Vũ Nam	Kha	23/01/1995		Y sĩ đa khoa		
24	Nguyễn Hữu	Khả	01/5/1985		Y sĩ đa khoa	- Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị; - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
25	La Mo Thị	Lan		10/12/1995	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
26	Hoàng Thị Mỹ	Lệ		16/12/1994	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
27	Siu H	Lệ		03/5/1996	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
28	Nguyễn Thị	Liêm		01/8/1995	Y sĩ đa khoa		
29	Huỳnh Thị Mỹ	Liên		08/8/1997	Y sĩ		
30	Ngô Thanh	Linh	20/8/1986		Y sĩ đa khoa		
31	Bùi Thị Hồng	Linh		20/12/1995	Y sĩ đa khoa		
32	Nguyễn Thị Bích	Loan		20/10/1994	Y sĩ đa khoa		
33	Nguyễn Thị Út	Lợi		01/3/1995	Y sĩ đa khoa		
34	Nguyễn Duy	Luân	02/7/1993		Y sĩ	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
35	Nguyễn Thị Thành	Lưu		22/12/1994	Y sĩ đa khoa		
36	Bùi Thị Mỹ	Ly		20/6/1984	Y sĩ đa khoa		
37	Biện Thị	Lý		05/6/1993	Y sĩ đa khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
38	Nguyễn Thị Kim	Mai		18/8/1990	Y sĩ đa khoa		
39	Rcom H'	Mi		02/3/1986	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
40	ALê Thị Kim Trà	Mi		26/11/1989	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
41	Nguyễn Thị Cao	Miên		04/9/1995	Y sĩ đa khoa		
42	Đoàn Thanh	Minh	06/02/1989		Y sĩ đa khoa		
43	Hờ Lan	MLô		10/12/1996	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
44	Ksor	Muêl	28/4/1994		Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
45	Nguyễn Thị Hoài	My		24/01/1995	Y sĩ đa khoa		
46	Võ Thanh	Nam	02/6/1992		Y sĩ	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
47	Phan Thị Hằng	Ny		20/11/1987	Y sĩ đa khoa		
48	Lê Thị Thủy	Ngân		08/4/1994	Y sĩ đa khoa		
49	Nguyễn Thị Kim	Ngân		15/5/1989	Y sĩ đa khoa		
50	Lê Minh	Ngọc	24/10/1994		Y sĩ đa khoa		
51	Võ Thị	Ngọc		03/9/1994	Y sĩ		
52	Nguyễn Thị Kim	Nhi		16/10/1997	Y sĩ đa khoa		
53	Lê Thị Quỳnh	Nhi		30/11/1988	Y sĩ đa khoa		
54	Nguyễn Văn	Nhớ	08/6/1995		Y sĩ đa khoa		
55	Nay Hờ	Nhú		06/10/1990	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
56	Đặng Thị Kim	Nhung		28/9/1994	Y sĩ đa khoa		

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
57	Y	Phiên	03/3/1989		Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
58	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng		19/02/1997	Y sĩ đa khoa		
59	Phan Thị Cẩm	Quyên		30/8/1990	Y sĩ đa khoa		
60	Ksor Hờ	Rinh		10/3/1993	Y sĩ	Người Dân tộc thiểu số	
61	Nguyễn Thị Tuyết	Sa		24/4/1997	Y sĩ đa khoa		
62	Võ Thị Thanh	Tiền		8/4/1990	Y sĩ		
63	Nguyễn Thanh	Tiến	03/3/1992		Y sĩ đa khoa		
64	Hoàng Đình	Tiến	24/9/2000		Y sĩ đa khoa	Con thương binh	
65	Hờ	Tiêu		18/5/1990	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
66	Phạm Thế	Toàn	16/8/1998		Y sĩ đa khoa		
67	Đặng Thị Kim	Tuyến		12/10/1993	Y sĩ đa khoa		
68	Nguyễn Thị	Thao		24/4/1997	Y sĩ đa khoa		
69	Phạm Thị	Thần		02/8/1984	Y sĩ đa khoa	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	
70	Ung Vĩnh	Thế	24/3/1989		Y sĩ đa khoa		
71	Nguyễn Thị Hồng	Thi		10/10/1994	Y sĩ đa khoa		
72	Nguyễn Thị Hồng	Thoa		10/01/1997	Y sĩ đa khoa		
73	Trần Thị	Thơ		16/7/1994	Y sĩ đa khoa		
74	Ksor	Thuk	04/10/1991		Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
75	Lê Thị Thu	Thùy		20/02/1991	Y sĩ đa khoa		
76	Trần Thị Hồng	Thúy		07/3/1994	Y sĩ đa khoa		
77	Lê Thị Mộng	Thúy		11/5/1993	Y sĩ đa khoa		
78	Lê Thị Thanh	Thúy		06/7/1992	Y sĩ đa khoa		
79	Bùi Thị	Thúy		15/6/1983	Y sĩ đa khoa		
80	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		18/5/1991	Y sĩ đa khoa		
81	Nguyễn Thị Bích	Thư		22/10/1997	Y sĩ đa khoa		
82	Mai Thị Kim	Trang		28/01/1992	Y sĩ đa khoa		
83	Lê Thị Quỳnh	Trang		15/6/1990	Y sĩ		
84	Nguyễn Vũ Bảo	Trâm		10/5/1992	Y sĩ đa khoa		
85	Hồ	Tri		11/3/1992	Y sĩ đa khoa	Người Dân tộc thiểu số	
86	Võ Thị	Trịnh		20/6/1994	Y sĩ đa khoa		
87	Đỗ Thị Thúy	Vân		05/3/1992	Y sĩ đa khoa		
88	Nguyễn Thị Thanh	Vi		10/10/1992	Y sĩ đa khoa		
89	Phan Thị Thùy	Vi		02/01/1990	Y sĩ		
90	Nguyễn Thị Bích	Vy		24/10/1993	Y sĩ đa khoa		
91	Phạm Thị Phương	Vy		15/01/1996	Y sĩ đa khoa		
92	Phan Thị Hoàng	Yên		21/02/1996	Y sĩ đa khoa		